

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2022

*“V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly
hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quốc Thái;

2. Ông Nguyễn Văn Tính;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2022 về *“Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Duy K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp C, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị Kim N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Duy K là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Duy K và chị Trần Thị Kim N tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh ngày 29/7/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Tháng 3/2022, chị N về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống xa nhau, không ai có ý tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay anh Đỗ Duy K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh K yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Kim N.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Bảo N, sinh ngày 01/10/2019. Hiện nay con chung đang sống với chị Ngọc.

Khi ly hôn, anh K đồng ý giao con chung để chị N được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trần Thị Kim N là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N thừa nhận lời trình bày của anh K về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tháng 3/2022, chị N về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống xa nhau, chị N có ý tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị N vẫn còn thương chồng, thương con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn với anh K.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Bảo N, sinh ngày 01/10/2019. Hiện nay, con chung đang sống với chị N.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị N thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của anh K.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau:

1. Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).
2. Trích lục khai sinh Đỗ Bảo N (bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 08/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Anh Đỗ Duy K có đơn yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Kim N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn chị Trần Thị Kim N đang cư trú tại ấp T, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị N tự nguyện tổ chức đám cưới sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Cao Lãnh vào ngày 29/7/2019 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Anh K yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình sống, anh K và chị N không xây dựng được hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm chăm sóc con chung và cách sống. Tháng 3/2022, chị N đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân với nhau từ đó đến nay. Anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị N. Đối với chị N thừa nhận mâu thuẫn như anh K trình bày là đúng nhưng cho rằng vẫn còn thương chồng và có cách hàn gắn nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, chị N không có hành động hay đưa ra biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục được anh K tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh K và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh K.

[4] Về nuôi con: Anh K và chị N thống nhất trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Bảo N, sinh ngày 01/10/2019. Hiện nay, con chung đang sống với chị N.

Anh K và chị N thống nhất con chung do chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 đến khi con chung trưởng thành đủ 18

tuổi. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Anh K không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh K và chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh K và chị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh K phải chịu án phí sơ thẩm là 600.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh K đã nộp theo biên lai thu số 0009564 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Anh K phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Duy K.

1.1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Duy K được ly hôn với chị Trần Thị Kim N.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị Trần Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Bảo N, sinh ngày 01/10/2019. Anh Đỗ Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Duy K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

1.3. Về chia tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng là 600.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009564 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh K phải tiếp tục nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Điệp – Trần Văn Bé Hai

Trần Văn Đô